TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 49/2019/QĐST-HNGĐ	*Mường Khương, ngày 15 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1.Chị Nguyễn Thị Hiền L.

Địa chỉ: Số nhà 002, đường Cao Bá Quát, Tổ 10, Phường CL, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

2. Anh Ngô Đức C.

Địa chỉ: Tập thể Công an huyện M, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hiền L và anh Ngô Đức C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã BK, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 20/4/2007. Sau khi kết hôn, anh chị không chung sống cùng nhau do điều kiện công tác. Đến tháng 7/2010 anh chị bắt đầu chung sống cùng nhau nhưng có nhiều quan điểm sống không hợp nhau, thường phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 5/2016 mâu thuẫn của anh chị đến mức trầm trọng, anh chị đã sống ly thân và không quan tâm, chăm sóc, có trách nhiệm với nhau. Đến nay anh chị đều thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thỏa thuận tự nguyện ly hôn đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về con: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Hiền L và anh Ngô Đức C có 02 con chung là cháu Ngô Đức H, sinh ngày 20/9/2010 và cháu Ngô Hiền Th,

sinh ngày 10/8/2016, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị L tại Tổ 10, Phường CL, thành phố C. Anh chị thỏa thuận giao cả hai cháu H, Th cho chị Nguyễn Thị Hiền L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), anh Ngô Đức C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho cả hai cháu, mỗi cháu là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ một tháng, tổng số tiền cấp dưỡng cho cả hai cháu mỗi tháng là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hiền L và anh Ngô Đức C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Hiền L và anh Ngô Đức C thỏa thuận để chị L chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện Mường Khương đã tiến hành hòa giải để chị Nguyễn Thị Hiền L và anh Ngô Đức C về đoàn tụ nhưng không thành.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hiền L và anh Ngô Đức C thỏa thuận tự nguyện ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hiền L và anh Ngô Đức C thỏa thuận giao con chung của anh chị là cháu Ngô Đức H sinh ngày 20/9/2010 và cháu Ngô Hiền Th sinh ngày 10/8/2016 cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000đ/1 cháu/tháng, tổng số tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho cả hai cháu Hiếu, Thảo là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Hiền L và anh Ngô Đức C thỏa thuận để chị L chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn). Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm theo biên lai số AB/2012/0000389 ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

-TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- UBND phường Đ, thị xã BK;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên